

Số: 06/2021/QĐST- KDTM

Vinh Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2021/TLST- KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV (viết tắt là BIDV); trụ sở: **Tháp BIDV, số 35 Hàng V, phường L, quận H, thành phố H**, đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quý N - Phó Giám đốc BIDV Chi nhánh Phúc Yên (văn bản quyền số 1333/QĐ-BIDV.PY ngày 12/6/2021).

Bi đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1981; địa chỉ: Số 472, đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Hồng Q, sinh năm 1981; ông Triệu Khắc N, sinh năm 1952; bà Đào Thị G, sinh năm 1958; chị Triệu Thị N, sinh năm 1979; anh Triệu Hoàng K, sinh năm 1983; đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh V; người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà G, chị N, anh Kiên là anh Q (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả BIDV tiền nợ tính đến ngày 13/4/2021 là 3.496.000.000đ (Ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng) trong đó nợ gốc là 2.454.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 728.030.179đ, nợ lãi quá hạn là 314.100.774đ; và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/4/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc. Theo kỳ hạn như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/7/2021, trả số tiền nợ gốc 500.000.000đ.

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 30/9/2021, trả số tiền nợ gốc 500.000.000đ.

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/12/2021, trả số tiền: 2.496.130.953đ (trong đó tiền gốc 1.454.000.000đ, tiền lãi đến ngày 13/4/2021 là 1.042.130.953đ) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/4/2021 đến khi trả hết nợ gốc.

BIDV tự nguyện không áp dụng lãi phạt kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành 04/6/2021. Việc miễn giảm lãi, các bên tự thỏa thuận thực hiện sau khi BIDV trình cấp có thẩm quyền, không yêu cầu Tòa án xác định số tiền cụ thể.

Trường hợp chị N vi phạm một trong các kỳ hạn trả nợ trên, BIDV có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền bán phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất số 364, tờ bản đồ số 37, tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh V. Đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE373841 số vào sổ cấp giấy CS 010019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2016 cho ông Triệu Hồng Q (Theo Hợp đồng thế số 10/2016/9027540/HĐBĐ ngày 07/12/2016).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất số 363, tờ bản đồ số 37, tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh V. Đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH410318, số vào sổ cấp giấy CS 01118 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 14/4/2017 cho ông Triệu Khắc N (Theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/9027540/HĐBĐ ngày 28/04/2017).

Trường hợp bán phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì chị N tiếp tục có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho BIDV đến khi hết nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản BIDV tự nguyện chịu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 50.960.000đ (Năm mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại cho BIDV số tiền 50.900.000đ (Năm mươi triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007164 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Thi hành án dân sự TP V;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Việt Quang